Quét quan tâm nhận ưu đãi

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HUỲNH TRẦN

Đ/C: 93 Lương Định Của, Phường Bình An, Quận 2, TP. HCM

ĐT Zalo/Viber/ Hotline: 0938 009 005 - 0938 318 683

Email: cskh@hutraco.vn

Website: www.denledphilips.com - www.denphilips.vn - www.bongdenphilips.net

BẢNG GIÁ ĐÈN Ô TÔ PHILIPS ĐẠI LÝ 2021

Áp dụng từ ngày 1/6/2021

STT		MÃ HÀNG	THÔNG SỐ	ĐVT	GIÁ ĐẠI LÝ
	CHÍNH				
LED Xtreme Ultinon					
1		H4 LED 11342 XUW X2	6000K + 250%	Bộ	3,990,000
2		H7 LED 11972 XUW X2	5800K + 250%	Bộ	3,990,000
3		H11 LED 11362	6000K + 200%	Bộ	3,360,000
6		HB3/4 LED 11005	6000K + 200%	Bộ	3,360,000
7		HIR2 LED 11012	6000K + 200%	Bộ	3,360,000
LED Ultinon Pro 9000 HL		(vỏ hộp xanh đen)			
1		H4 LED 11342 XUW X2	5800K + 250%	Bộ	4,185,000
2		H7 LED 11972 XUW X2	5800K + 250%	Bộ	3,720,000
3		H11 LED 11362	5800K + 250%	Bộ	3,720,000
4		HB3/4 LED 11005	5800K + 250%	Bộ	3,720,000
5		HIR2 LED 11012	5800K + 250%	Bộ	3,797,500
LED Ultinon Pro 5000 HL		(vỏ hộp xanh lá)			
1		H4 LED 12953	5800K + 160%	Bộ	2,400,000
2		H7 LED 12985	5800K + 160%	Bộ	2,325,000
3		LED H11 11362 UE	5800K + 160%	Bộ	2,325,000
4		LED HB3/4 11005 UE	5800K + 160%	Bộ	2,325,000
5		LED HIR2 11012 UE	5800K + 160%	Bộ	2,402,500
LED Ultinon Essential					
8		LED H11 11362 UE	6000K	Bộ	1,596,000
9		LED H4 11342 UE	6000K	Bộ	1,596,000
10		LED H7 11972 UE	6000K	Bộ	1,596,000
11		LED HB3/4 11005 UE	6000K	Bộ	1,596,000
12		LED HIR2 11012 UE	6000K	Bộ	1,596,000
LED 2 chế độ màu (vàng-trắ		HB4 và H11 (dùng chung H8, H16).			
1		LED H11 11362 UE	6000K/2700K	Bộ	2,170,000
2		LED HB3/4 11005 UE	6000K/2700K	Bộ	2,170,000
3		LED H1S +100%	6500K	Cái	356,000
LED ULTINON ESSENTIAL GEN2					
1		LED H1 11258 UE G2	6500K	Bộ	1,198,750
2		LED H3 11336 UE G2	6500K	Bộ	1,198,750
3		LED H11 11362 UE G2	6500K	Bộ	1,198,750
4		LED H4 11342 UE G2	6500K	Bộ	1,225,000
5		LED H7 11972 UE G2	6500K	Bộ	1,198,750
6		LED HB3/4 11005 UE G2	6500K	Bộ	1,198,750
7		LED HIR2 11012 UE G2	6500K	Bộ	1,198,750

LED PHỤ (TÍN HIỆU)					
1		Fest T10 LED 11860	12V 6000K	Cái	273,000
2		LED LIGHT 12957	12V 6000K	Bộ	468,000
3		P21 LED 11498	12V - Đỏ	Bộ	481,000
4		P21/5 LED 11499	12V - Đỏ	Bộ	481,000
5		P21 LED 11498	12V 6000K- Trắng	Bộ	552,500
6		P21/5 LED 11499	12V 6000K- Trắng	Bộ	552,500
7		P21 LED 11498	12V - Vàng	Bộ	552,500
8		T10 LED 12944	12V 6000K	Cái	624,000
9		T10 LED 11961	12V 6000K	Bộ	260,000
10		T16 LED 12789	12V 6000K - Trắng	Cái	390,000
11		T16 LED 11067	12V 6000K	Cái	305,500
12		W21 LED 11065	12V - Đỏ	Bộ	494,000
13		W21/5 LED 11066	12V - Đỏ	Bộ	494,000
14		W21 LED 11065	12V 6000K - Trắng	Bộ	494,000
15		W21/5 LED 11066	12V 6000K - Trắng	Bộ	494,000
16		W21 LED 11065	12V - Vàng	Bộ	494,000
STT	**HÌNH ẢNH**	**MÃ HÀNG**	**THÔNG SỐ**	**ĐVT**	**GIÁ ĐẠI LÝ**
XENON STANDARD					
1		D1S 85415 C1	85V 35W 4200K	Cái	1,690,000.0
2		D2S 85122 C1	85V 35W 4200K	Cái	1,157,000.0
3		D2R 85126 C1	85V 35W 4200K	Cái	1,157,000.0
4		D3S 42403 C1	42V 35W 4200K	Cái	2,080,000.0
5		D4S 42402 C1	42V 35W 4200K	Cái	1,430,000.0
6		D4R 42406 C1	42V 35W 4200K	Cái	1,515,000.0
XENON X-TREMEVISION PLUS					
7		D1S 85415 + 150%	85V 35W 4800K	Cái	2,275,000.0
8		D2S 85122 +150%	85V 35W 4800K	Cái	2,080,000.0
9		D3S 42403 +150%	42V 35W 4800K	Cái	2,340,000.0
10		D4S 42402 +150%	42V 35W 4800K	Cái	2,210,000.0
XENON ULTIMATE WHITE LED					
11		D1S 85415	85V 35W 5000K	Bộ	4,810,000.0
12		D2S 85122	85V 35W 5000K	Bộ	4,290,000.0
13		D3S 42403	42V 35W 5000K	Bộ	5,070,000.0
LED PURE WHITE					
14		D1S 85415	85V 35W 6000K	Bộ	6,370,000.0
15		D2S 85122	85V 35W 6000K	Bộ	5,070,000.0
16		D3S 42403	42V 35W 6000K	Bộ	7,150,000.0
17		D4S 42402	42V 35W 6000K	Bộ	5,330,000.0

STT	HÌNH ẢNH	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ	ĐVT	GIÁ ĐẠI LÝ
HALOGEN X-TREMEVISION					
1		H1 12258 + 100%	12V 55W 3500K	Bộ	741,000.0
2		H11 12362 + 100%	12V 55W 3500K	Bộ	910,000.0
3		H4 12342 + 100%	12V 60/55W 3500K	Bộ	741,000.0
4		H7 12972 + 100%	12V 55W 3500K	Bộ	741,000.0
5		HB3 9005 + 100%	12V 65W 3500K	Bộ	884,000.0
6		HB4 9006 + 100%	12V 60W 3500K	Bộ	884,000.0
HALOGEN X-TREMEVISION PLUS					
7		H1 12258 + 130%	12V 55W 3700K	Bộ	896,000
8		H4 12342 + 130%	12V 60/55W 3700K	Bộ	896,000
9		H7 12972 + 130%	12V 55W 3700K	Bộ	896,000
10		H11 12362 G +130%		Bộ	1,060,000
11		H4 12342 G +130%		Bộ	916,000
12		H7 12972 G +130%		Bộ	916,000
13		HB3 9005 G +130%		Bộ	1,060,000
14		HB4 9006 G +130%		Bộ	1,060,000
15		HIR2 9012 G +130%		Bộ	1,330,000
16		H4 12342 + 200%	12V 60/55W 3700K	Bộ	1,380,000
17		H7 12972 + 200%	12V 55W 3700K	Bộ	1,380,000
HALOGEN DIAMON VISION 5000K					
16		H1 12258 DV	12V 55W 5000K	Bộ	858,000.0
17		H11 12362 DV	12V 55W 5000K	Bộ	1,560,000.0
18		H4 12342 DV	12V 60/55W 5000K	Bộ	858,000.0
19		H7 12972 DV	12V 55W 5000K	Bộ	845,000.0
20		H8 12360 DV	12V 55W 5000K	Bộ	1,560,000.0
21		HB3 9005 DV	12V 55W 5000K	Bộ	1,066,000.0
22		HB4 9006 DV	12V 55W 5000K	Bộ	1,066,000.0
HALOGEN CRYSTAL VISION 4300K					
23		H1 12258 CVB1	12V 55W 4300K	Bộ	754,000.0
24		H11/WBT10 12362 CV	12V 55W 4300K	Bộ	1,001,000.0
25		H4 12342 CV(H4&WBT10)	12V 55W 4300K	Bộ	968,000.0
26		H7&WBT10 12972 CV	12V 55W 4300K	Bộ	770,000.0
27		H7 12972 CVB1	12V 55W 4300K	Cái	770,000.0
28		HB3 9005 CV	12V 55W 4300K	Bộ	871,000.0
29		HB4 9006 CV	12V 55W 4300K	Bộ	871,000.0
30		HS1 12636 CTV	12V 35/35W	Cái	364,000.0

STT	HÌNH ẢNH	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ	ĐVT	GIÁ ĐẠI LÝ
HALOGEN STD 12V					
1		H1 12258 PR	12V 55W	Cái	71,500
2		H10W 12024 CP	12V 10W	Cái	101,400
3		H11 12362 C1	12V 55W	Cái	210,000
4		H27W/1 12059 C1	12V 27W	Cái	187,200
5		H27W/2 12060C1	12V 27W	Cái	180,700
6		H3 12336 PRC1	12V 55W	Cái	57,200
7		H3 12455 RAC1	12V 100W	Cái	88,400
8		H4 12342 PRC1	12V 60/55W	Cái	80,600
9		H4 12569 RAC1	12V 100W	Cái	91,000
10		H4 12342 CTV	12V 60/55W	Cái	312,000
11		H7 12972 PRC1	12V 55W	Cái	133,900
12		H9 12361 C1	12V 65W	Cái	585,000
13		HB1 9004 PR	12V 65/45W	Cái	130,000
14		HB3 9005 PRC1	12V 65W	Cái	139,100
15		HB4 9006 PRC1	12V 65W	Cái	139,100
16		HIR2 9012 C1	12V 55W	Cái	721,500
HALOGEN STD 24V					
17		H1 13258 C1	24V 70W	Cái	113,100
18		H3 13628 RAC1	24V 100W	Cái	110,500
19		H3 13336 C1	24V 70W	Cái	104,000
20		H4 13342 B1	24V 75/70W	Cái	117,000
21		H4 13342 C1	24V 75/70W	Cái	114,400
22		H4 24569 RAC1	24V 100W	Cái	126,100
23		H7 13972 C1	24V 70W	Cái	278,200
24		H7 13972 B1	24V 70W	Cái	278,200
STT	**HÌNH ẢNH**	**MÃ HÀNG**	**THÔNG SỐ**	**ĐVT**	**GIÁ ĐẠI LÝ**
PHỤ (TÍN HIỆU)					
1		Fest T10 12866 B2	12V 10W	Cái	37,800
2		Fest T10 12866 C1	12V 10W	Cái	49,000
3		P21/4W 12594 CP	12V 21W	Cái	43,400
4		P21/5W 12499 CP	12V 21W - 2 Tim	Cái	19,320
5		P21/5W 13499 CP	24V 21W - 2 Tim	Cái	20,720
6		P21W 12498 CP	12V 21W - 1 Tim	Cái	14,840
7		P21W 13498 CP	24V 21W - 1 Tim	Cái	18,900
8		PY21W 12496 CP	12V 21W - 1 Tim	Cái	34,300
9		R10W 12814 CP	12V 10W	Cái	13,300
10		R10W 13814 CP	24V 10W	Cái	17,500
11		R5W 12821	12V 5W	Cái	15,400
12		R5W 13822	24V 5W	Cái	21,000
13		T10 13866	FEST T10.5x43 24V 10w	Cái	43,400
14		T4W 12929 CP	12V 4W	Cái	14,000
15		T4W 13929 CP	24V 4W	Cái	17,500
16		W21/5W 12066 CP	12V 21/5W	Cái	91,000
17		W16W 12067 CP	12V 16W	Cái	47,600
18		W21W 12065 CP	12V 21W	Cái	89,600
19		W5W 12961 CP	12V 5W	Cái	13,160
20		W5W 13961 CP	24V 5W	Cái	15,400
21		WY5W 12396 NACP	12V 5W	Cái	25,200
22		WY21W 12071 CP	12V 21W	Cái	92,400
		Máy lọc không khí trên Ô tô		Bộ	2,012,500